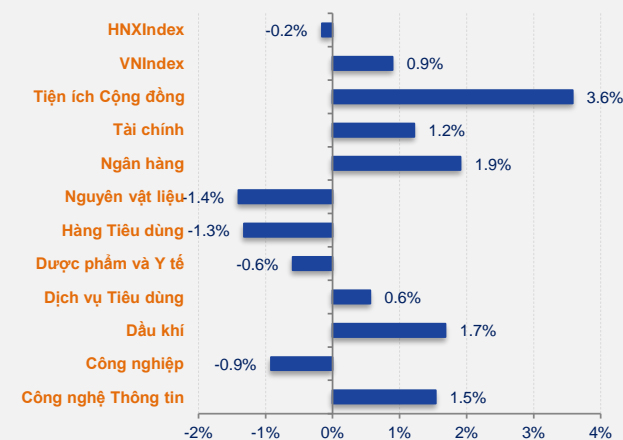
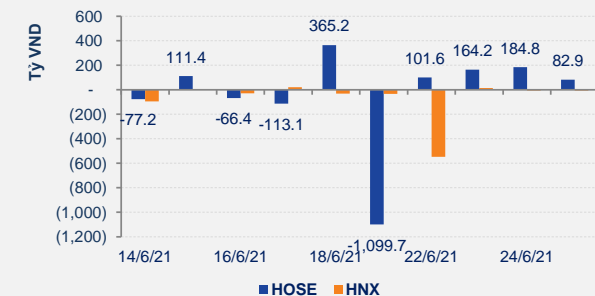


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/6/2021 - 25/6/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,390.12 ↑	0.9%	318.22 ↓	-0.2%
KLGD (trCP)	3,415.74 ↓	-11.4%	645.03 ↓	-25.8%
GTGD (tỷ VND)	103,788.34 ↓	-13.1%	14,851.22 ↓	-31.2%
Tổng cung (trCP)	6,074.13 ↓	-11.6%	1,097.71 ↓	-11.9%
Tổng cầu (trCP)	5,906.39 ↓	-10.6%	878.02 ↓	-16.5%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	142.48 ↓	-31.1%	3.94 ↓	-36.6%
KL bán (trCP)	168.50 ↓	-22.6%	20.58 ↑	70.3%
GT mua (tỷ VND)	7,202.23 ↓	-25.5%	164.46 ↓	-24.5%
GT bán (tỷ VND)	7,768.28 ↓	-17.8%	740.93 ↑	108.9%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 10,4 điểm (+0,8%) lên 1.390,12 điểm; HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,2%) xuống 318,22 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục suy giảm so với tuần trước với trung bình khoảng 23.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 13,1% xuống 103.788 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 11,4% xuống 3.416 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 31,2% xuống 14.851 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 25,8% xuống 645 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng điểm nhẹ trong tuần trong bối cảnh các nhóm ngành cổ phiếu chính có sự phân hóa mạnh. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất với 3,6% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột như GAS (+5,7%), PPC (+4,4%), PGD (+0,3%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngân hàng với mức tăng 1,9% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VCB (+3,8%), CTG (+5,1%), VPB (+2,6%), TCB (+1,2%), MBB (+3,8%), ACB (+3,9%), VPB (+2,6%)... Nhóm dầu khí tăng 1,7% giá trị vốn hóa, với các mã trụ cột như PLX (+1%), OIL (+4,7%)... Nhóm công nghệ thông tin tăng 1,5% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu trụ cột như FPT (+1,7%), CMG (+4,2%)... Ngành tài chính (+1,2%) và dịch tiêu dùng (+0,6%) cũng tăng trong tuần qua. Ở chiều ngược lại, nhóm nguyên vật liệu giảm mạnh nhất với 1,4% giá trị, với các cổ phiếu HPG (-2,7%), HSG (-6,5%), NKG (-2,6%)... Nhóm hàng tiêu dùng giảm 1,3% giá trị với VNM (-2,6%), MSN (-0,1%)... Ngành công nghiệp (-0,9%) và dược phẩm y tế (-0,6%) giảm nhẹ trong tuần qua.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với mức tăng (+0,9%) suy giảm so với tuần trước (+1,9%). Đồng thời thanh khoản cũng có tuần suy giảm thứ hai liên tiếp, rất may là vẫn trên mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn chưa rút khỏi thị trường mà chỉ là có sự thận trọng nhất định. Trên góc nhìn kỹ thuật, kháng cự mạnh của sóng tăng 5 của VN-Index sẽ là quanh ngưỡng 1.400 điểm. Tuy nhiên do thanh khoản suy giảm phiên thứ năm liên tiếp và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh và thị trường có thể đảo chiều bất kỳ lúc nào khi áp lực bán là đủ mạnh. Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 28/6-2/7, thị trường có khả năng sẽ nhích dần lên ngưỡng 1.400 điểm và rung lắc mạnh quanh ngưỡng này. Nhà đầu tư đã bán ra cổ phiếu trong tuần qua nên hạn chế mua đuổi ở thời điểm hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần tới để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt mục tiêu.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/6/2021 - 25/6/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 4. Thị trường đóng cửa ở mức cao nhất trong tuần và mức thấp nhất trong tuần tại 1.372,8 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 10,4 điểm (+0,8%) lên 1.390,12 điểm.

VOS là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 6.010 đồng lên 8.420 đồng, tiếp theo là TGG với mức tăng 40% từ 5.650 đồng lên 7.900 đồng. Ở chiều ngược lại, TTE là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 13% từ 10.000 đồng xuống 8.730 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trong tuần qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 322,84 điểm và 313,55 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,2%) xuống 318,22 điểm.

PCG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 52% từ 6.900 đồng lên 10.500 đồng, tiếp theo là L43 với mức tăng 39% từ 3.800 đồng lên 5.300 đồng. Ở chiều ngược lại, THS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 26.200 đồng xuống 19.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 219,93 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HNG với 12,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 8,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 14,9 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 566,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 26,01 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GEX với 7,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài 6 tháng đầu năm khởi sắc nhờ Vingroup

Theo báo cáo mới nhất của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng vốn đầu tư Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và tăng thêm đạt gần 547 triệu USD (tăng gần 2,5 so với cùng kỳ).

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với mức tăng suy giảm so với tuần trước đó và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 1.390 điểm. Khối lượng khớp lệnh suy giảm tuần thứ hai liên tiếp nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn chưa rời bỏ thị trường mà chỉ đang có những thận trọng nhất định.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nối dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm là kháng cự mạnh trong đợt tăng này.

VN-Index tạo thành bốn cây nến với thân nhỏ liên tiếp trước khi có một cây nến tăng khá tốt trong phiên cuối tuần 25/6. Nhưng thanh khoản trong năm phiên tuần qua liên tục suy giảm và ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên cho nên có thể thấy lực cầu hiện tại là khá yếu.

Với việc chỉ số VN-Index đang ở khá gần ngưỡng kháng cự mạnh vừa mang tính kỹ thuật cũng như tâm lý quanh 1.400 điểm. Nhưng chỉ số này nằm trên ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.360 điểm (MA20) nên xu hướng thị trường vẫn được đánh giá ở mức trung tính.

Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 28/6-2/7, thị trường có khả năng sẽ nhích dần lên ngưỡng 1.400 điểm và rung lắc mạnh quanh ngưỡng này.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.360 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.300 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,5 - 56,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng**

Trên thị trường tiền tệ, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 25/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.179 VND/USD, giảm 12 VND so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,85 USD/ounce tương ứng với 0,33% lên 1.781,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,032 điểm tương ứng 0,03% xuống 91,763 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1939 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3908 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,74 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,06 USD/thùng tương ứng với 0,08% lên mức 73,36 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/6, chỉ số Dow Jones tăng 322,58 điểm tương ứng 0,95% lên 34.196,82 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 97,98 điểm tương ứng 0,69% lên 14.369,71 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 24,65 điểm tương ứng 0,58% lên 4.266,49 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,321,300	HPG	(8,077,800)
2	FUEVFVND	4,176,900	GEX	(7,887,500)
3	VHM	3,796,700	BCG	(5,424,888)
4	DXG	3,448,100	VPB	(5,013,800)
5	VCB	3,236,410	MBB	(3,911,500)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	100,000	PVI	(13,890,000)
2	DST	55,800	PAN	(715,500)
3	CEO	31,600	PCG	(471,400)
4	HAD	31,400	VND	(426,300)
5	MCF	28,700	BVS	(215,100)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	15.15	13.95	↓ -7.92%	18,439,800
STB	29.65	29.50	↓ -0.51%	12,589,298
MBB	40.55	42.10	↑ 3.82%	12,132,360
HPG	52.10	50.70	↓ -2.69%	10,806,550
HNG	11.00	11.05	↑ 0.45%	9,458,770

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.50	27.10	↓ -1.45%	87,404,970
PVS	29.90	30.30	↑ 1.34%	59,539,742
NVB	19.20	19.00	↓ -1.04%	41,310,338
SHS	42.30	43.40	↑ 2.60%	36,467,880
HUT	8.50	8.30	↓ -2.35%	35,327,223

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	6.01	8.42	2.4	↑ 40.10%
TGG	5.65	7.90	2.3	↑ 39.82%
HOT	27.10	35.00	7.9	↑ 29.15%
TNT	7.35	9.41	2.1	↑ 28.03%
PTC	9.70	12.00	2.3	↑ 23.71%

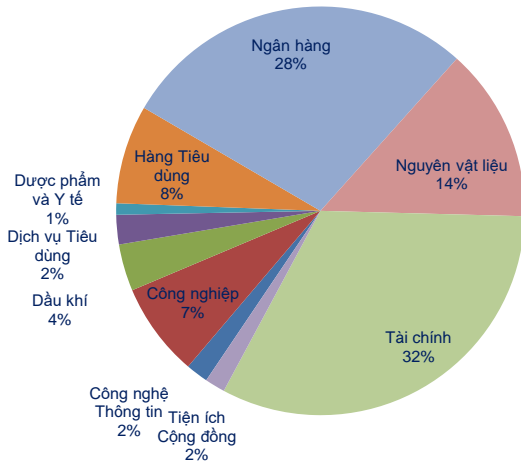
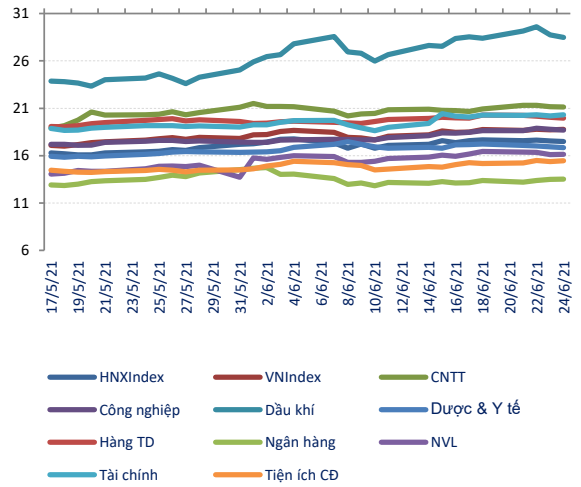
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	6.90	10.50	3.6	↑ 52.17%
L43	3.80	5.30	1.5	↑ 39.47%
VGP	37.00	48.40	11.4	↑ 30.81%
SHN	10.10	13.20	3.1	↑ 30.69%
EVS	26.90	34.60	7.7	↑ 28.62%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	10.00	8.73	-1.3	↓ -12.70%
GMC	37.00	32.70	-4.3	↓ -11.62%
DBT	16.45	14.60	-1.9	↓ -11.25%
LSS	12.65	11.25	-1.4	↓ -11.07%
APH	66.80	59.60	-7.2	↓ -10.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	26.20	19.30	-6.9	↓ -26.34%
SGD	12.60	9.60	-3.0	↓ -23.81%
KTS	18.70	14.50	-4.2	↓ -22.46%
NBW	25.00	20.80	-4.2	↓ -16.80%
KMT	9.60	8.20	-1.4	↓ -14.58%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	18,439,800	11.2%	1,748	8.0	1.0
STB	12,589,298	9.4%	1,495	19.4	1.8
MBB	12,132,360	20.4%	3,635	11.6	2.2
HPG	10,806,550	31.1%	4,054	12.5	3.4
HNG	9,458,770	0.3%	23	480.7	1.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	87,404,970	14.2%	1,785	15.1	2.0
PVS	59,539,742	5.2%	1,427	20.7	1.1
NVB	41,310,338	0.3%	27	708.5	1.8
SHS	36,467,880	30.8%	4,721	8.8	2.3
HUT	35,327,223	-8.7%	-993	-	0.8

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	↑ 40.1%	-22.3%	-855	-	2.3
TGG	↑ 39.8%	-1.8%	-178	-	0.8
HOT	↑ 29.2%	-37.5%	-3,822	-	3.9
TNT	↑ 28.0%	-1.0%	-105	-	0.8
PTC	↑ 23.7%	23.3%	3,599	3.2	0.7

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	↑ 52.2%	4.6%	399	24.0	1.1
L43	↑ 39.5%	0.5%	62	78.8	0.4
VGP	↑ 30.8%	9.0%	1,971	22.3	1.9
SHN	↑ 30.7%	3.9%	583	21.8	1.1
EVS	↑ 28.6%	18.5%	2,383	13.2	2.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,321,300	9.4%	1,495	19.4	1.8
FUEVFNLC	4,176,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	3,796,700	31.2%	8,023	14.0	3.9
DXG	3,448,100	0.3%	61	396.8	1.3
VCB	3,236,410	22.1%	5,708	19.4	4.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	100,000	-0.6%	-60	-	0.5
DST	55,800	2.1%	204	22.0	0.5
CEO	31,600	-2.7%	-363	-	0.8
HAD	31,400	9.0%	1,715	10.7	1.0
MCF	28,700	7.8%	861	10.4	0.8

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	410,573	22.1%	5,708	19.4	4.1
VIC	397,436	5.2%	1,969	59.7	2.8
VHM	368,755	31.2%	8,023	14.0	3.9
HPG	226,330	31.1%	4,054	12.5	3.4
CTG	198,830	20.8%	4,761	11.2	2.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,790	51.6%	10,779	18.5	12.3
SHB	51,990	14.2%	1,785	15.1	2.0
BAB	18,421	7.7%	897	29.0	2.2
VND	18,320	29.7%	5,247	8.1	2.4
VCS	16,528	39.6%	9,561	10.8	3.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
29/4/2021	25/6/2021	18/5/2021	17/5/2021	<b>TXM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2021	25/6/2021	1/4/2021	31/3/2021	<b>HU1</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2021	25/6/2021	22/4/2021	21/4/2021	<b>POM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2021	25/6/2021	1/6/2021	31/5/2021	<b>MAS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2021	25/6/2021	0/1/1900	31/5/2021	<b>APC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2021	25/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>SBA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2021	25/6/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>HDW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2021	25/6/2021	4/5/2021	3/5/2021	<b>VIX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	25/6/2021	4/5/2021	29/4/2021	<b>VHM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	25/6/2021	28/5/2021	27/5/2021	<b>SJE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	25/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>BBH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	25/6/2021	17/5/2021	14/5/2021	<b>SJG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	25/6/2021	24/5/2021	21/5/2021	<b>LCS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	25/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>KDM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	25/6/2021	20/5/2021	19/5/2021	<b>TIX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2021	25/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>PNC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2021	25/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	<b>PCT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/5/2021	25/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>HTV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/5/2021	25/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	<b>CMW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2021	25/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>IST</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2021	25/6/2021	20/5/2021	19/5/2021	<b>VC2</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2021	25/6/2021	28/5/2021	27/5/2021	<b>LHG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2021	25/6/2021	26/5/2021	25/5/2021	<b>APH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2021	25/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	<b>HC1</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2021	25/6/2021	27/5/2021	26/5/2021	<b>HAG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2021	25/6/2021	28/5/2021	27/5/2021	<b>VEA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2021	25/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	<b>MNB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/5/2021	25/6/2021	4/6/2021	3/6/2021	<b>ICF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2021	25/6/2021	31/5/2021	28/5/2021	<b>PGC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2021	25/6/2021	25/5/2021	24/5/2021	<b>BLI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---